

Số: 428/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Số: 7920

ĐẾN

Ngày: 01/04/2026

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

(Quyền sử dụng đất ở tại Khu dân cư xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai)

Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại Khu dân cư xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 121 lô.

- Tổng diện tích: 14.921,19 m².

- Tổng giá khởi điểm: 102.743.841.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ hai tỷ, bảy trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn đồng).

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 428/2026/TBĐG-BP ngày 01/04/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Thôn Chánh Hoà, xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

4.1 Phiên đấu giá ngày: 18/04/2026 (Thứ 7) gồm 42 lô đất ở tại Khu dân cư xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

+ Khu OLK-1 có 19 lô đất, diện tích: 2.475,00m²;

+ Khu OLK-2 có 09 lô đất, diện tích: 1.155,00m²;

+ Khu OLK-3 có 14 lô đất, diện tích: 1.800,00m²;

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1 kèm theo thông báo 428/2026/TBĐG-BP ngày 01/04/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 14/04/2026.

+ Tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 15/04/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 00 phút, ngày 15/04/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 18/04/2026 (Thứ 7), tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ).

4.2 Phiên đấu giá ngày: 25/04/2026 (Thứ 7) gồm 40 lô đất ở tại Khu dân cư xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

+ Khu OLK-4 có 16 lô đất, diện tích: 1.944,00m²;

+ Khu OLK-5 có 24 lô đất, diện tích: 2.921,00m²;

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 2 kèm theo thông báo 428/2026/TBĐG-BP ngày 01/04/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **21/04/2026**.

+ Tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ): Từ **08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút**, ngày **22/04/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 00 phút, ngày **22/04/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ **07 giờ 30 phút**, ngày **25/04/2026** (Thứ 7), tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ).

4.3 Phiên đấu giá ngày: 09/05/2026 (Thứ 7) gồm 39 lô đất ở tại Khu dân cư xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

+ Khu OLK-4 có 20 lô đất, diện tích: 2.372,00m²;

+ Khu OLK-6 có 12 lô đất, diện tích: 1.371,69m²;

+ Khu OLK-7 có 06 lô đất, diện tích: 720,00m²;

+ Khu ODB có 01 lô đất, diện tích: 162,50m²;

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3 kèm theo thông báo 428/2026/TBĐG-BP ngày 01/04/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **05/05/2026**.

+ Tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ): Từ **08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút**, ngày **06/05/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 00 phút, ngày **06/05/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ **07 giờ 30 phút**, ngày **09/05/2026** (Thứ 7), tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ).

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ Photo 01 bản CCCD (còn thời hiệu) và photo hình ảnh chụp lại CCCD điện tử trên VneiD;

+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

→ Các loại giấy tờ trên: **bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan
- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định
- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

Lưu ý: + **Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.**

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại phường/xã. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ, trừ trường hợp khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền theo Thông báo**

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước,....

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước,....

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo chọn đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- Ban Quản lý xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Thôn Chánh Hoà, xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai.

- UBND xã Cát Tiến.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai – niêm yết;
- UBND xã Cát Tiến – niêm yết;
- Đảng ủy xã Cát Tiến – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC 1
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ XÃ CÁT TIẾN, TỈNH GIA LAI
ĐỊA ĐIỂM: THÔN CHÁNH ĐẠT, XÃ CÁT TIẾN, TỈNH GIA LAI

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến ngày 14/04/2026.
- + Tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 15/04/2026.
- + Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 18/04/2026 (Thứ 7) tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiến (UBND thị trấn Cát Tiến cũ).

ST T	Vị trí lô đất	Diện tích (m ²)	Tên Đường quy hoạch	Giá khởi điểm (đồng)		Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
				Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô)				
I	Khu OLK-01	2.475,00			18.324.208.000		3.664.844.000	2.600.000	
1	Lô 04	134,00	Đường ĐT2	6.170.000	826.780.000	25.000.000	165.356.000	100.000	
2	Lô 05	134,00	Đường ĐT2	6.170.000	826.780.000	25.000.000	165.356.000	100.000	
3	Lô 06	126,00	Đường ĐT2	6.170.000	777.420.000	24.000.000	155.484.000	100.000	
4	Lô 07	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
5	Lô 08	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
6	Lô 09	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
7	Lô 10	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
8	Lô 11	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	814.440.000	25.000.000	162.888.000	100.000	Hành Lạng
9	Lô 12	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.071.312.000	33.000.000	214.263.000	200.000	Hành Lạng
10	Lô 13	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
11	Lô 14	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
12	Lô 15	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
13	Lô 16	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
14	Lô 17	139,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.128.124.000	34.000.000	225.625.000	200.000	
15	Lô 18	161,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.306.676.000	40.000.000	261.336.000	200.000	
16	Lô 19	161,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.306.676.000	40.000.000	261.336.000	200.000	
17	Lô 20	140,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.136.240.000	35.000.000	227.248.000	200.000	
18	Lô 21	140,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.136.240.000	35.000.000	227.248.000	200.000	
19	Lô 22	140,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.136.240.000	35.000.000	227.248.000	200.000	
II	Khu OLK-02	1.155,00			7.442.254.000		1.488.451.000	1.000.000	
1	Lô 12	120,00	Đường BN2	6.170.000	814.440.000	25.000.000	162.888.000	100.000	Hành Lạng
2	Lô 13	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
3	Lô 14	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
4	Lô 15	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
5	Lô 16	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
6	Lô 17	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
7	Lô 18	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
8	Lô 19	119,00	Đường BN2	6.170.000	734.230.000	23.000.000	146.846.000	100.000	
9	Lô 20	196,00	Đường BN2	6.170.000	1.451.184.000	44.000.000	290.237.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với ĐT2

ST T	Vị trí lô đất	Diện tích (m2)	Tên Đường quy hoạch	Giá khởi điểm (đồng)		Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
				Giá đất cụ thể (đ/m2)	Giá trị lô đất (đ/lô)				
III	Khu OLK- 03	1.800,00			11.639.431.000		2.327.889.000	1.500.000	
1	Lô 10	137,00	Đường ĐT3	6.489.000	888.993.000	27.000.000	177.799.000	100.000	
2	Lô 11	149,00	Đường ĐT3	6.489.000	966.861.000	30.000.000	193.373.000	100.000	
3	Lô 12	124,00	Đường ĐT3	6.489.000	804.636.000	25.000.000	160.928.000	100.000	
4	Lô 13	133,00	Đường ĐT3	6.489.000	863.037.000	26.000.000	172.608.000	100.000	
5	Lô 14	177,00	Đường ĐT3	6.489.000	1.378.264.000	42.000.000	275.653.000	200.000	Lô 14 tiếp giáp với BN2
6	Lô 15	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
7	Lô 16	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
8	Lô 17	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
9	Lô 18	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
10	Lô 19	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
11	Lô 20	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
12	Lô 21	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
13	Lô 22	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
14	Lô 23	120,00	Đường BN2	6.170.000	814.440.000	25.000.000	162.888.000	100.000	Hành Lạng
Tổng cộng: 42 lô		5.430,00			37.405.893.000		7.481.184.000	5.100.000	



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC 3
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ XÃ CÁT TIỀN, TỈNH GIA LAI
ĐỊA ĐIỂM: THÔN CHÁNH ĐẠT, XÃ CÁT TIỀN, TỈNH GIA LAI

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến ngày 05/05/2026.
- + Tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiên (UBND thị trấn Cát Tiên cũ): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 06/05/2026.
- + Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 09/05/2026 (Thứ 7) tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiên (UBND thị trấn Cát Tiên cũ).

ST T	Vị trí lô đất	Diện tích (m ²)	Tên Đường quy hoạch	Giá khởi điểm (đồng)			Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	
				Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Hệ số lợi thế	Giá trị lô đất (đ/lô)				
I	Khu OLK- 04	2.372,00				15.332.501.000		3.066.503.000	2.100.000	
1	Lô 17	123,00	Đường ĐT3	6.489.000	1,2	957.776.000	29.000.000	191.556.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với BN2
2	Lô 18	117,00	Đường ĐT3	6.489.000	1,0	759.213.000	23.000.000	151.843.000	100.000	
3	Lô 19	106,00	Đường ĐT3	6.489.000	1,0	687.834.000	21.000.000	137.567.000	100.000	
4	Lô 20	103,00	Đường ĐT3	6.489.000	1,0	668.367.000	21.000.000	133.674.000	100.000	
5	Lô 21	107,00	Đường ĐT3	6.489.000	1,0	694.323.000	21.000.000	138.865.000	100.000	
6	Lô 22	103,00	Đường ĐT3	6.489.000	1,2	802.040.000	25.000.000	160.408.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với BN3a
7	Lô 23	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
8	Lô 24	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
9	Lô 25	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
10	Lô 26	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
11	Lô 27	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
12	Lô 28	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
13	Lô 29	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
14	Lô 30	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
15	Lô 31	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
16	Lô 32	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
17	Lô 33	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
18	Lô 34	120,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
19	Lô 35	116,00	Đường BN3a	6.170.000	1,0	715.720.000	22.000.000	143.144.000	100.000	
20	Lô 36	157,00	Đường BN3a	6.170.000	1,2	1.162.428.000	35.000.000	232.486.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với ĐT2
II	Khu OLK- 06	1.371,69				8.814.833.000		1.762.969.000	1.200.000	
01	Lô 01	129,42	Đường BN3b	6.170.000	1,2	958.226.000	29.000.000	191.646.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với ĐT2a
02	Lô 02	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	
03	Lô 03	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	
04	Lô 04	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	
05	Lô 05	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	
06	Lô 06	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	
07	Lô 07	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	

ST T	Vị trí lô đất	Diện tích (m2)	Tên Đường quy hoạch	Giá khởi điểm (đồng)			Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
				Giá đất cụ thể (đ/m2)	Hệ số lợi thế	Giá trị lô đất (đ/lô)				
08	Lô 08	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	
09	Lô 09	114,00	Đường BN3b	6.170.000	1,0	703.380.000	22.000.000	140.676.000	100.000	
10	Lô 10	109,57	Đường BN3b	6.170.000	1,0	676.047.000	21.000.000	135.210.000	100.000	
11	Lô 11	102,07	Đường BN3b	6.170.000	1,0	629.772.000	19.000.000	125.955.000	100.000	
12	Lô 12	118,63	Đường BN3b	6.489.000	1,2	923.748.000	28.000.000	184.750.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với ĐT3
III	Khu OLK- 07	720,00				5.843.520.000		1.168.705.000	700.000	
01	Lô 03	120,00	Đường BN4	8.116.000	1,0	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
02	Lô 04	120,00	Đường BN4	8.116.000	1,0	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
03	Lô 05	120,00	Đường BN4	8.116.000	1,0	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
04	Lô 13	131,00	Đường ĐT1	8.116.000	1,0	1.063.196.000	32.000.000	212.640.000	200.000	
05	Lô 14	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	1,0	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
06	Lô 15	109,00	Đường ĐT1	8.116.000	1,0	884.644.000	27.000.000	176.929.000	100.000	
IV	Khu ODB	162,50				1.582.620.000		316.524.000	200.000	
01	Lô 01	162,50	Đường BN4	8.116.000	1,2	1.582.620.000	48.000.000	316.524.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với ĐT2a
Tổng cộng: 39 lô		4.626,19				31.573.474.000		6.314.701.000	4.200.000	



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC 2
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ XÃ CÁT TIỀN, TỈNH GIA LAI
ĐỊA ĐIỂM: THÔN CHÁNH ĐẠT, XÃ CÁT TIỀN, TỈNH GIA LAI

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến ngày 21/04/2026.

+ Tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiên (UBND thị trấn Cát Tiên cũ): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 22/04/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/04/2026 (Thứ 7) tại Hội trường Đảng ủy xã Cát Tiên (UBND thị trấn Cát Tiên cũ).

ST T	Vị trí lô đất	Diện tích (m ²)	Tên Đường quy hoạch	Giá khởi điểm (đồng)		Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	
				Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô)				
I	Khu OLK- 04	1.944,00			12.172.176.000		2.434.436.000	1.700.000	
01	Lô 01	144,00	Đường BN2	6.170.000	1.066.176.000	32.000.000	213.236.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với ĐT2
02	Lô 02	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
03	Lô 03	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
04	Lô 04	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
05	Lô 05	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
06	Lô 06	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
07	Lô 07	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
08	Lô 08	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
09	Lô 09	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
10	Lô 10	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
11	Lô 11	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
12	Lô 12	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
13	Lô 13	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
14	Lô 14	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
15	Lô 15	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
16	Lô 16	120,00	Đường BN2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
II	Khu OLK- 05	2.921,00			21.592.298.000		4.318.461.000	2.600.000	
01	Lô 01	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	814.440.000	25.000.000	162.888.000	100.000	Hành Lang
02	Lô 02	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
03	Lô 03	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
04	Lô 04	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
05	Lô 05	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
06	Lô 06	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
07	Lô 07	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
08	Lô 08	120,00	Đường ĐT2	6.170.000	740.400.000	23.000.000	148.080.000	100.000	
09	Lô 09	119,00	Đường ĐT2	6.170.000	734.230.000	23.000.000	146.846.000	100.000	
10	Lô 10	125,00	Đường ĐT2a	6.170.000	771.250.000	24.000.000	154.250.000	100.000	
11	Lô 11	110,00	Đường ĐT2a	6.170.000	678.700.000	21.000.000	135.740.000	100.000	

ST T	Vị trí lô đất	Diện tích (m2)	Tên Đường quy hoạch	Giá khởi điểm (đồng)		Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
				Giá đất cụ thể (đ/m2)	Giá trị lô đất (đ/lô)				
12	Lô 12	167,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.626.446.000	49.000.000	325.290.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với ĐT2a
13	Lô 13	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
14	Lô 14	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
15	Lô 15	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
16	Lô 16	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
17	Lô 17	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
18	Lô 18	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
19	Lô 19	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
20	Lô 20	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
21	Lô 21	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
22	Lô 22	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
23	Lô 23	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	973.920.000	30.000.000	194.784.000	100.000	
24	Lô 24	120,00	Đường ĐT1	8.116.000	1.071.312.000	33.000.000	214.263.000	200.000	Hành Lang
Tổng cộng: 40 lô		4.865,00			33.764.474.000		6.752.897.000	4.300.000	



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ